

**NGHỊ QUYẾT**

**Phê duyệt danh mục các dự án sử dụng vốn dự phòng chung (do cấp tỉnh quản lý) trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG  
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ 14**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 77/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc sửa đổi một số điều của Quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 52/2020/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng; Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng (lần 5);*

*Thực hiện kết luận Hội nghị lần thứ 36 Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Thông báo số 210-TB/TU ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Tỉnh ủy Cao Bằng;*

*Xét Tờ trình số 1630/TTr-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về dự thảo Nghị quyết phê duyệt danh mục các dự án sử dụng vốn dự phòng chung (do cấp tỉnh quản lý) trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê duyệt danh mục các dự án sử dụng vốn dự phòng chung (do cấp tỉnh quản lý) trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng, với các nội dung sau:

Kế hoạch vốn được phân bổ, giao cho các dự án (10 dự án) là: 10.847,145 triệu đồng.

(có phụ lục chi tiết kèm theo)

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVII, Kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 13 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày thông qua. /*Ch*

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (đề b/c);
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban Xây dựng Đảng của Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



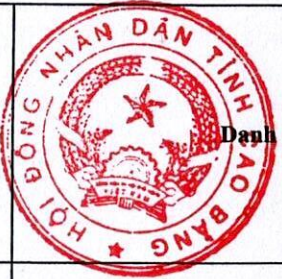
**Triệu Đình Lê**

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN DỰ PHÒNG CHUNG (DO CẤP TỈNH QUẢN LÝ) TRONG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN  
GIAI ĐOẠN 2021-2025 VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG TỈNH CAO BẰNG**

*(Kèm theo Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng)*

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Nghị quyết chủ trương đầu tư/Quyết định chủ trương đầu tư			Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025		Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó Đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước (tính bố trí)	
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước (tính bố trí)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
A	<b>Đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước (tính bố trí)</b>								
I	<b>Các hoạt động kinh tế</b>				<b>26.147,145</b>	<b>10.847,145</b>	<b>26.147,145</b>	<b>10.847,145</b>	
I.1	<b>Quy hoạch</b>				<b>26.147,145</b>	<b>10.847,145</b>	<b>26.147,145</b>	<b>10.847,145</b>	
(1)	<i>Danh mục dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025</i>				<i>26.147,145</i>	<i>10.847,145</i>	<i>26.147,145</i>	<i>10.847,145</i>	
*	<i>Danh mục dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trong giai đoạn 2021-2025</i>								
	<i>Dự án nhóm C</i>								
1	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Bảo Lạc	Huyện Bảo Lạc	2023-2024	1124/QĐ-UBND, ngày 09/5/2023	2.044,571	514,571	2.044,571	514,571	
2	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Bảo Lâm	Huyện Bảo Lâm	2023-2024	859/QĐ-UBND, ngày 7/6/2023	2.370,238	840,238	2.370,238	840,238	
3	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Hạ Lang	Huyện Hạ Lang	2023-2024	1132/QĐ-UBND, ngày 08/6/2023	1.633,551	103,551	1.633,551	103,551	
4	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Hà Quảng	Huyện Hà Quảng	2023-2024	658/QĐ-UBND, ngày 11/3/2023	3.203,907	1.673,907	3.203,907	1.673,907	
5	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Hòa An	Huyện Hòa An	2023-2024	1078/QĐ-UBND, ngày 26/4/2023	2.646,788	1.116,788	2.646,788	1.116,788	

STT	 Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Nghị quyết chủ trương đầu tư/Quyết định chủ trương đầu tư			Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025		Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó	
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước (tính bố			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
6	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Nguyên Bình	Huyện Nguyên Bình	2023-2024	1415/QĐ-UBND, ngày 31/5/2023	2.281,896	751,896	2.281,896	751,896	
7	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Quảng Hòa	Huyện Quảng Hòa	2023-2024	840/QĐ-UBND, ngày 10/5/2023	3.149,725	1.619,725	3.149,725	1.619,725	
8	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Thạch An	Huyện Thạch An	2023-2024	905/QĐ-UBND, ngày 28/4/2023	2.249,940	719,940	2.249,940	719,940	
9	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Trùng Khánh	Huyện Trùng Khánh	2023-2024	301/QĐ-UBND, ngày 15/3/2023	3.422,813	1.892,813	3.422,813	1.892,813	
10	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 thành phố Cao Bằng	Thành phố Cao Bằng	2023-2024	758/QĐ-UBND, ngày 22/5/2023	3.143,716	1.613,716	3.143,716	1.613,716	